

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 16-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Điều Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng A P (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1990, tại Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 05/12 (lớp xóa mù chữ); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sái V, sinh năm 1967 và con bà Vàng Thị K, sinh năm 1966; có vợ Vàng Thị I, sinh năm 1990 và người 04 con, trong đó 02 người con đầu đã chết, con lớn sinh 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020, bị tạm giam từ ngày 30/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A P: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1963- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Giàng A P: Ông Sùng A C, sinh năm 2000. Cư trú: Tổ 16, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/6/2020, Giàng A P đang ở nhà tại bản H, xã P, huyện Đ thì thấy Vừ A L là người cùng bản, đến thuê P vận chuyển Methamphetamine từ khu vực bản G, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên về trung tâm xã M, huyện D, tỉnh Điện Biên giao cho L, L sẽ trả công 01 triệu đồng. P ra đường đi nhờ xe xuống trung tâm xã M, rồi tiếp tục đi bộ về bản G. Khi đến khu vực bản C, xã T, huyện D thì P gặp L. L điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA - BLADE màu xanh đen, biển kiểm soát XXX chở P đến bãi nương của dân bản G, gần khu vực biên giới Việt - Lào rồi P đứng chờ để L đi gặp bạn. Khoảng 01 tiếng sau, P thấy 01 người đàn ông dân tộc Mông đi xe máy của L đến gặp P và giới thiệu tên là S bạn của L, rồi bảo P chờ S để đi lấy ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, S quay lại giao cho P chiếc xe máy của L, trên xe treo sẵn 01 túi vải thổ cẩm có hoa văn bên trong đựng 01 bánh Methamphetamine (loại 30 túi) và 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P về đến khu vực bản N, xã M, huyện D, tỉnh Điện Biên thì bị Đồn Biên phòng M phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 bánh Methamphetamine (loại 30 túi) có tổng khối lượng 564,54 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 691/GĐ-PC09 ngày 18/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 30 (ba mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A P là 564,54 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-P1 ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Giàng A P về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A P 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo Giàng A P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A P không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo P: Bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Giàng A P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Sáng ngày 23/6/2020, Giàng A P đang ở nhà thì có Vừ A L đến thuê P vận chuyển Methamphetamine từ khu vực bản G, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên về trung tâm xã M, huyện D, tỉnh Điện Biên giao cho L, L sẽ trả công 01 triệu đồng. P đi đến khu vực bản C, xã T, huyện D thì gặp L. L điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA – BLADE màu xanh đen, biển kiểm soát XXX chở P đến bãi nương của dân bản G, gần khu vực biên giới Việt – Lào rồi P đứng chờ để L đi gặp bạn. Khoảng 01 tiếng sau, P thấy 01 người đàn ông dân tộc Mông đi xe máy của L đến gặp P và giới thiệu tên là S bạn của L, rồi bảo P chờ S để đi lấy ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, S quay lại giao cho P chiếc xe máy của L, trên xe treo sẵn 01 túi vải thổ cẩm có hoa văn bên trong đựng 01 bánh Methamphetamine (loại 30 túi) và 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P về đến khu vực bản N, xã M, huyện D, tỉnh Điện Biên thì bị Đồn Biên phòng M phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 bánh Methamphetamine (loại 30 túi) có tổng khối lượng 564,54 gam.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Giàng A P đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Điều 250 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo

là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là để lấy tiền công, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Giàng A P đã có hành vi vận chuyển 564,54 gam Methamphetamine, mục đích để lấy tiền vận chuyển thuê, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Giàng A P về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của Luật sư: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo Giàng A P: Bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Giàng A P không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 551,04 gam Methamphetamine thu giữ của Giàng A P là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy màu xanh đen nhãn hiệu HONDA – BLADE đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, xe vẫn hoạt động bình thường; BKS XXX. Số khung: RYYY, số máy: ZZZ và 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt thu giữ của Giàng A P khi đang vận chuyển ma túy là của Sùng Thị K và Vừ A L. Cơ quan điều tra xác minh hiện Sùng Thị K và Vừ A L không có mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ được. Vì vậy, Cơ quan điều tra giữ lại để tiếp tục điều tra. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng (tạm giữ của Giàng A P) là điện thoại của P, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc túi vải, màu xanh đen có in hình hoa văn, có một dây đeo, miệng túi có khóa kéo, túi cũ đã qua sử dụng (tạm giữ của Giàng A P) dùng để bọc ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác: Giàng A P khai Vừ A L là người thuê P vận chuyển trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra xác minh hiện Vừ A L không có mặt tại địa phương; còn người đàn ông dân tộc Mông giao ma túy cho P, P chỉ biết tên là S sống bên Lào. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để làm rõ, nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A P phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm b Khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A P 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (24/6/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 551,04 gam Methamphetamine thu giữ của Giàng A P là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) chiếc túi vải, màu xanh đen có in hình hoa văn, có một dây đeo, miệng túi có khóa kéo, túi cũ đã qua sử dụng (tạm giữ của Giàng A P).

*** Trả lại cho bị cáo Giàng A P:** 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A P.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 12/10/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A P.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/11/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Thu Hằng